

Ngày 31/03/2025	26,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.5%	6.3%	24.2%

2024	
ROE	10.4%
	+/- YoY ▼ 5.6%

Q1/25	
DT thuần	246
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 16.0 ▼ 6.0%
	YoY ▲ 8.00 ▲ 3.5%

2024	
DT thuần	1,015
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 27.0 ▼ 2.6%

Q1/25	
LN gộp	34.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.40 ▼ 6.6%
	YoY ▲ 2.10 ▲ 6.5%

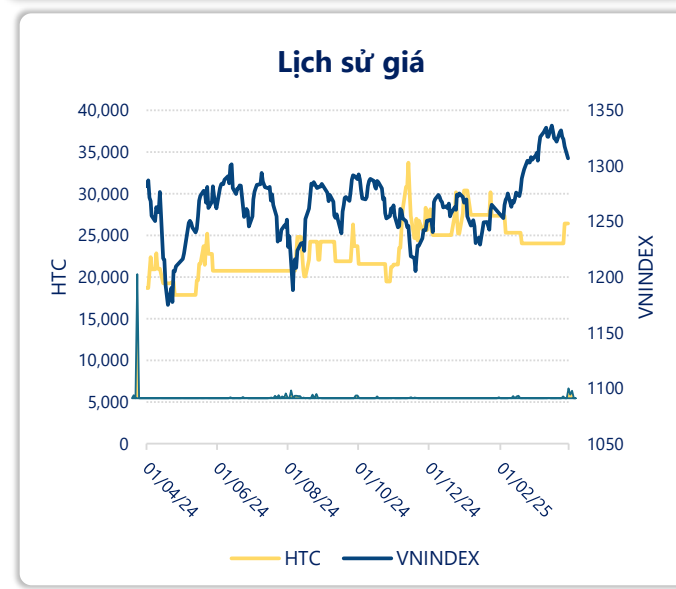
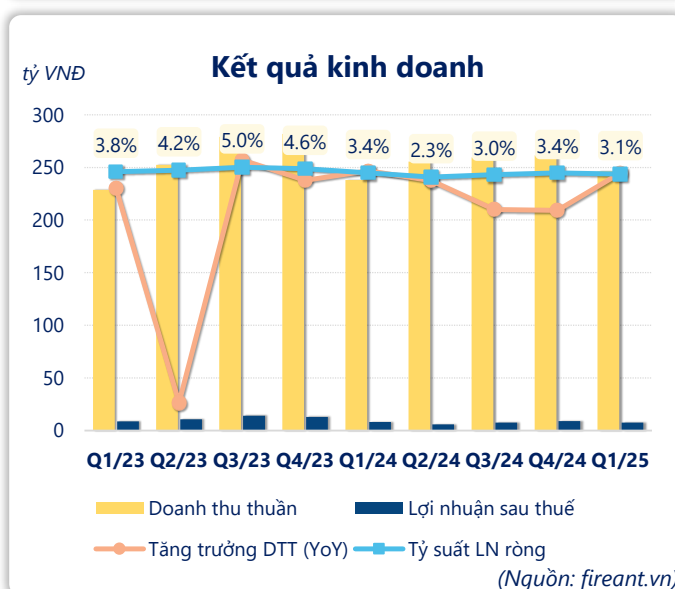
2024	
LN gộp	137
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.4%

Q1/25	
LN thuần	9.83
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.47 ▼ 13.0%
	YoY ▼ 0.04 ▼ 0.4%

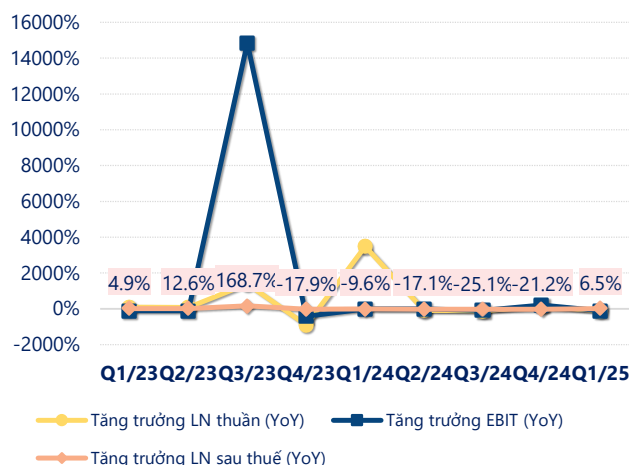
2024	
LN thuần	43.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 13.4 ▼ 23.6%

Q1/25	
LN sau thuế	7.70
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.29 ▼ 14.4%
	YoY ▼ 0.48 ▼ 5.9%

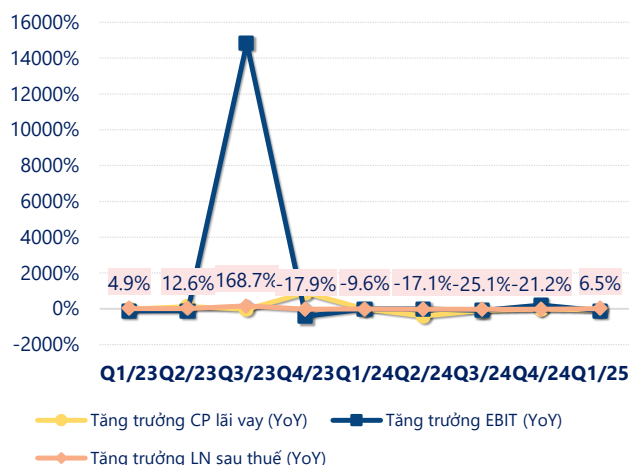
2024	
LN sau thuế	30.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 15.5 ▼ 33.6%



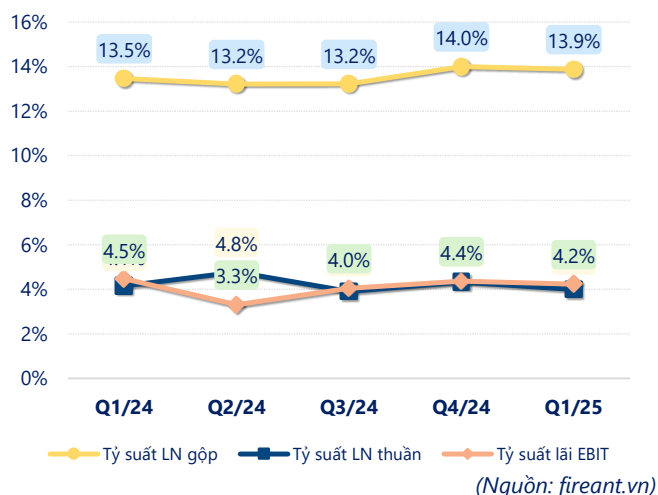
Tăng trưởng lợi nhuận



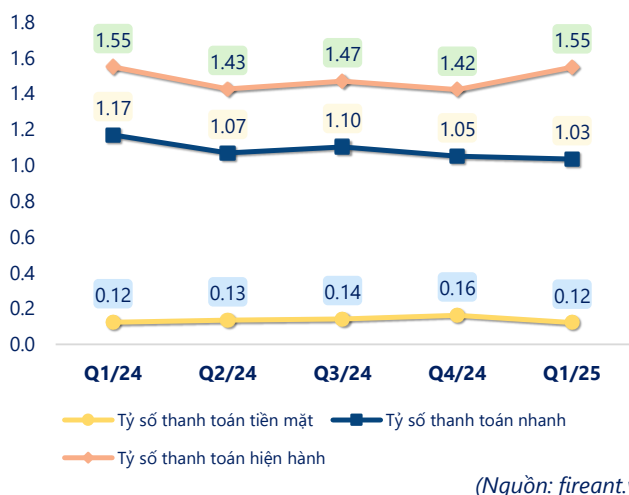
Tăng trưởng chi phí



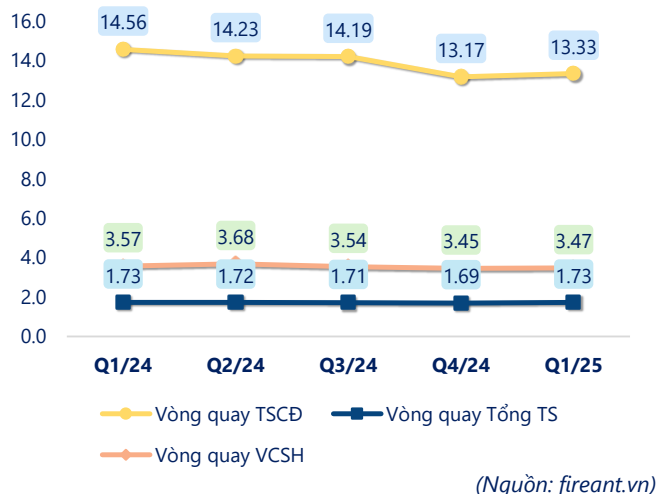
Tỷ suất lợi nhuận



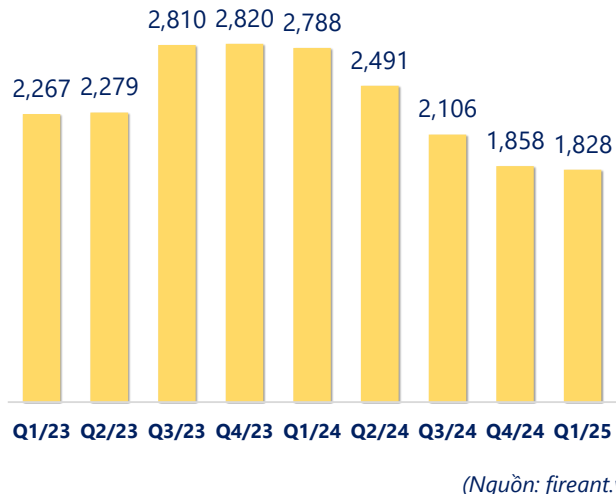
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	246	238	3.5%	1,015	1,042	-2.6%
Giá vốn hàng bán	212	206	3.0%	878	907	-3.2%
Lợi nhuận gộp	34.2	32.1	6.5%	137	135	1.4%
Doanh thu HĐTC	1.76	2.25	-21.7%	9.87	12.1	-18.1%
Chi phí TC	0.58	0.51	13.7%	1.94	2.52	-22.9%
Chi phí lãi vay	0.58	0.51	13.7%	1.94	2.52	-22.9%
LN trong công ty LKLD	0.21	0.64	-67.0%	1.14	2.04	-44.4%
Chi phí bán hàng	13.5	12.7	6.4%	55.3	43.9	26.0%
Chi phí QLDN	12.2	11.8	3.8%	47.0	45.6	3.0%
LN thuần từ HĐKD	9.83	9.87	-0.4%	43.5	56.9	-23.6%
Lợi nhuận khác	0.00	0.26	-99.5%	-4.45	0.08	-5561%
LN trước thuế	9.83	10.1	-2.7%	39.1	57.0	-31.5%
Lợi nhuận sau thuế	7.70	8.18	-5.9%	30.7	46.2	-33.6%
LNST của CĐ cty mẹ	7.70	8.18	-5.9%	30.7	46.2	-33.6%

(Nguồn: fireant.vn)

